

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày: 02-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Lược – Chủ tịch Hội khuyến học UBND xã Thường Tân;

Ông Đồng Thanh Bình - nguyên Bí thư Chi đoàn cơ quan Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Tân Uyên (nay là thị trấn Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên), tỉnh Bình Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Chu Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/HSST-QĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 02/2022/TB-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần N.G, sinh năm 2000, tại Nam Định; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã PH, huyện PG, tỉnh BD; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Nấu ăn. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Con ông: Tr.V.Đ, sinh năm 1978 và bà Ph.T.T, sinh năm 1980. Bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo có 03 người em ruột, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2020 đến nay, có mặt.

2. Lâm C.T, sinh ngày 02/01/2005, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã HH, huyện BB, tỉnh BD; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn TB, huyện BTU, tỉnh BD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; con ông L.C.T, sinh năm 1983 và bà Nguyễn T.N.H, sinh năm 1985; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lâm C.T: Luật sư N.V.H, là luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương – Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt;

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lâm C.T*: Ông L.C.T, sinh năm 1983 (là cha) và bà N.T.N.H, sinh năm 1985 (là mẹ); cùng hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã HH, huyện BB, tỉnh BD; chỗ ở hiện nay: Khu phố A, thị trấn TB, huyện BTU, tỉnh BD, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần N.G*: Luật sư H.N.H, là luật sư Văn phòng Luật sư H.N.H, Đoàn luật sư tỉnh BR– VT; địa chỉ: Tổ A, khu phố PH, phường MX, xã PM, tỉnh BR – VT, có mặt.

- *Bị hại*: Ông Mkang, sinh năm 1998; địa chỉ: Xã Cư, huyện Krông, tỉnh ĐL; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Visip A, phường VT, thị xã TU, tỉnh BD, vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Nie, sinh năm 1998; địa chỉ: Buôn CD, xã CD, huyện Krông, tỉnh ĐL; địa chỉ tạm trú: Khu phố A, phường VT, thị xã TU, tỉnh BD, vắng mặt;

2. Bà H.T.B, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn TB, huyện BTU, tỉnh BD, có mặt;

3. Ông Tr.V.Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp A, xã PH, huyện PG, tỉnh BD, có mặt;

4. Bà Ph.T.T, sinh năm 1980; địa chỉ: Phường LP, thành phố BR, tỉnh BR – VT, có mặt;

5. Ông Ng.V.T, sinh ngày 04/3/2004; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn TB, huyện BTU, tỉnh BD, vắng mặt;

6. Bà Ng.T.N.H, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Bà N.T.D, sinh năm 1976, vắng mặt;

2. Ông Êban, sinh năm 2000, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 17/12/2020, anh Mkang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic, biển số 47K1-350.58 từ nhà trọ thuộc khu phố ST, thị trấn TB đến vòng xoay Cổng Xanh, thị trấn Tân Bình để đón bạn là Êban và chỉ đường cho Êban về nhà trọ của Mkang. Trên đường về, Mkang và Êban gặp Trần N.G và Lâm C.T đang điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 61N1-167.87 trên đường đi uống rượu về. Lâm C.T và Trần N.G nhìn thấy Mkang và Êban đi xe biển số ngoài tỉnh nên chặn xe của Mkang để đuổi đánh. Khi Lâm C.T đuổi đánh Mkang thì bị Mkang dùng chân đạp vào người làm Lâm C.T té ngã nên Lâm C.T cầm dụng cụ hốt rác bằng kim loại của nhà dân bên đường đuổi đánh Mkang. Mkang bỏ chạy vào quán Phở Hà Nội 3 nhờ người giúp đỡ. Lúc này, bà N.T.D là chủ quán phở chạy ra can ngăn Lâm C.T. Không đánh được Mkang, Lâm C.T quay trở ra dùng chân đạp vào xe mô tô biển số 47K1-350.58. Mkang từ trong quán Phở Hà Nội 3 đi ra, Lâm C.T cầm dụng cụ hốt rác đuổi đánh Mkang bỏ chạy. Không đánh được Mkang, Lâm C.T quay lại nhặt 01 cục

đá ném vào xe mô tô biển số 47K1-350.58. Trần N.G đứng bên cạnh Lâm C.T thấy vậy nói “*thôi lấy xe nó đi*”, thì Lâm C.T đồng ý và trả lời “*vậy thôi lấy đi*”. Nghe vậy, Trần N.G nổ máy điều khiển xe mô tô biển số 47K1-350.58 đi, còn Lâm C.T điều khiển xe mô tô biển số 61N1-167.87 chạy theo Trần N.G. Nhìn thấy Lâm C.T và Trần N.G lấy xe, M Kang điện thoại cho Nie là chủ xe mô tô biển số 47K1-350.58 nói Nie tắt máy xe qua ứng dụng điều khiển trên điện thoại di động. Khi Trần N.G chạy được khoảng 100 mét thì xe mô tô bị tắt máy nên Lâm C.T chạy xe mô tô biển số 61N1-167.87 đến dùng chân đẩy xe mô tô biển số 47K1-350.58 và Trần N.G đi đến gần Nghĩa trang (cách khoảng 2km) thì Trần N.G bị té. Lâm C.T xuống xe và dùng mũ bảo hiểm treo sẵn trên xe mô tô biển số 47K1-350.58 đập vào đầu xe này làm bể phần nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước, rồi dùng chân đạp đổ xe xuống đường và đạp lên xe nhiều lần. Sau đó, Lâm C.T điều khiển xe mô tô biển số 61N1-167.87 chở Trần N.G đi. Trên đường đi, Lâm C.T nói với Trần N.G “*này nó đá em*” thì Trần N.G trả lời “*vậy quay lại đốt xe nó*”. Nghe vậy, Lâm C.T đồng ý rồi điều khiển xe chở Trần N.G đến tiệm bánh mì của bà Đoàn Thị Cạn tại khu phố Công Xanh, thị trấn Tân Bình để hỏi mượn bột lửa rồi cả hai quay lại chỗ xe 47K1-350.58. Đến nơi, Lâm C.T đến mở nắp của bình xăng lớn của xe mô tô cho Trần N.G dùng bột lửa đốt làm cho xe mô tô biển số 47K1-350.58 bị cháy. Đốt xong, Lâm C.T điều khiển xe chở Trần N.G bỏ đi đến đường ĐT 741 thì gặp Ng.V.T là bạn của Lâm C.T nên rủ Tuấn cùng quay trở lại chỗ đốt xe mô tô để xem Lâm C.T và Trần N.G đốt xe thì Tuấn đồng ý. Lâm C.T chở Trần N.G đi trước, Tuấn điều khiển xe đi sau. Khi cả ba đi đến vị trí xe mô tô đang cháy thì Lâm C.T và Trần N.G bị Công an thị trấn Tân Bình phát hiện bắt quả tang.

Tài sản bị thiệt hại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic 150, số khung MH1KB1113LK258483, số máy KB11E-1257976, màu sơn trắng, đỏ, đen, được mua mới vào tháng 11/2020 số tiền 67.950.000 đồng.

Qua làm việc, Trần N.G và Lâm C.T khai nhận Lâm C.T bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên (gọi tắt là Công an huyện Bắc Tân Uyên) đã thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic 150, biển số 47K1-350.58, màu sơn trắng đỏ đen, số máy KB11E-1257976, số khung MH1KB1113LK258483;

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 61N1-167.87, màu sơn: Đen, số máy CGA1602647, số khung 11ANLJ102702;

- 01 chứng minh nhân dân số 281209357 mang tên Trần N.G.

- 01 áo khoác bằng vải, màu đen bị cháy một phần; 01 yên xe mô tô bị cháy một phần và cháy hết phần mũ bọc yên xe; 01 nón bảo hiểm màu xanh đậm, có in chữ hình “Rock” màu xanh dương đã bị đập bể; 01 mảnh nhựa màu đỏ bị cháy một phần, còn thấy hàng chữ “Satu Hati” và 01 hộp quẹt gas màu trắng, kích thước 08 x 02cm

Ngày 14/6/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên ra Bản kết luận định giá tài sản số 51/KLĐG-ĐGTS kết luận giá trị thiệt hại của xe mô tô 47K1-350.58 là 57.000.000 đồng.

Ngày 25/12/2020, Công an Bắc Tân Uyên ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với Trần N.G về Tội hủy hoại tài sản,

quy định tại khoản 1, Điều 178 Bộ luật Hình sự. Ngày 15/6/2021 Công an huyện Bắc Tân Uyên ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Trần N.G và Quyết định khởi tố bị can Lâm C.T về tội Cướp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của Trần N.G và Lâm C.T đã bồi thường cho bị hại Mkang 80.900.000 đồng. Mkang đã làm đơn bãi nại, yêu cầu không khởi tố vụ án, không yêu cầu Trần N.G và Lâm C.T bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 77/CT-VKS-BTU ngày 25/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố Trần N.G, Lâm C.T về “Tội cướp tài sản” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168, điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần N.G từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù.

- Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168, khoản 2 Điều 12, điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lâm C.T từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô hiệu Honda Sonic 150, biển số 47K1-350.58 là tài sản của Nie. Ngày 17/12/2020, Nie giao xe cho Mkang để đi đón bạn. Sau đó, bị Trần N.G và Lâm C.T lấy rồi đập và đốt. Công an huyện Bắc Tân Uyên trả lại xe cho Nie.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 61N1-167.87 là tài sản của bà H.T.B. Ngày 17/12/2020, Lâm C.T tự ý lấy xe mô tô của bà H.T.B đi chơi rồi cùng Trần N.G thực hiện hành vi phạm tội. Công an huyện Bắc Tân Uyên trả lại xe cho bà H.T.B.

- Giấy chứng minh nhân dân số 281209357 mang tên Trần N.G là giấy tờ tùy thân của Trần N.G, không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị tuyên trả lại cho Trần N.G.

- Đối với 01 áo khoác bằng vải, màu đen bị cháy một phần; 01 yên xe mô tô bị cháy một phần và cháy hết phần mũ bọc yên xe; 01 cái nón bảo hiểm màu xanh đậm, có in chữ hình “Rock” màu xanh dương, đã bị đập bể; 01 mảnh nhựa màu đỏ bị cháy một phần, còn thấy hàng chữ “Satu Hati” và 01 hộp quẹt gas màu trắng, kích thước 08 x 02cm là vật chứng thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường của vụ án đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Ng.V.T không cùng tham gia, giúp sức với Lâm C.T và Trần N.G để lấy xe, đập, đốt xe nên Tuấn không có hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại M Kang đã nhận lại xe và được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 80.900.000 đồng và không có yêu cầu gì khác. Do đó trách nhiệm dân sự không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Lâm C.T bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố.

Người bào chữa cho bị cáo Trần N.G, Luật sư Huỳnh Ngọc Hoàng trình bày: Thống nhất với nội dung Cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần N.G về “Tội cướp tài sản” theo điểm đ, khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được nêu tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được nêu tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lâm C.T, Luật sư Nguyễn Văn Hiền trình bày: Thống nhất với nội dung Cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Lâm C.T về tội danh, điểm khoản truy tố và mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Chí Tú và bà Ng.T.N.H là cha mẹ của bị cáo Lâm C.T cho biết, bị cáo Lâm C.T phát triển bình thường, ông và bà không có ý kiến đối với lời khai của bị cáo tại Tòa án. Số tiền 40.800.000 đồng bồi thường cho bị hại là tiền của bà ngoại của Lâm C.T là bà H.T.B cho mượn để bồi thường theo đề nghị của bị cáo, ông bà không yêu cầu bị cáo Lâm C.T trả lại số tiền này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H.T.B cho biết số tiền 40.800.000 đồng bồi thường cho bị hại là tiền của bà cho ba mẹ của bị cáo bồi thường cho bị hại theo đề nghị của bị cáo Lâm C.T. Bà không yêu cầu bị cáo Lâm C.T phải trả lại cho bà số tiền này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tr.V.Đ và bà Ph.T.T cho biết số tiền 40.000.000 đồng bồi thường cho bị hại là tiền của ông, bà cho bị cáo Trần N.G bồi thường cho bị hại theo đề nghị của bị cáo Trần N.G. Ông, bà không yêu cầu bị cáo Trần N.G phải trả lại cho ông, bà số tiền này.

Lời nói sau cùng tại phiên tòa của Trần N.G và Lâm C.T: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ân hận về việc đã gây ra. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận về hành vi của các bị cáo như sau: Ngày 17/12/2020, tại xã Tân Bình, Trần N.G và Lâm C.T có hành vi dùng vũ lực, tấn công và lấy xe mô tô hiệu Honda Sonic 150, biển số 47K1-350.58 trị giá 57.000.000 đồng của M.kang. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì sự hung hăng và lòng tham mà cố ý dùng vũ lực làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành “Tội cướp tài sản” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo Trần N.G và Lâm C.T là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Sau khi lấy được xe và đem xe đi được khoảng 2km. Do Trần N.G bị té khi Lâm C.T đẩy xe nên Trần N.G và Lâm C.T bỏ xe lại. Sau đó, Trần N.G với Toàn bàn nhau quay lại đốt xe. Hành vi hủy hoại tài sản này là sự phi tang tài sản cướp được của Trần N.G và Lâm C.T do không điều khiển, sử dụng được xe. Do hành vi của Trần N.G và Toàn đã cấu thành “Tội cướp tài sản” nên trong trường hợp này không cấu thành “Tội hủy hoại tài sản”.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường Lâm C.T bộ thiệt hại cho chủ xe và bị hại; bị hại có đơn đề nghị không khởi tố vụ án, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Bị cáo Trần N.G và bị cáo Lâm C.T uống rượu, tự đưa mình vào tình trạng hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, cùng gây sự và cùng thực hiện hành vi tấn công bị hại, lấy tài sản nên cả Lâm C.T và Trần N.G là đồng phạm giản đơn với vai trò thực hành.

[7] Quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần N.G: Xét thấy bị cáo Trần N.G đã thành Nien, thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Xét bị cáo phạm tội lần đầu, phạm tội do bốc đồng, bị cáo có nhân thân tốt, có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới khung cho bị cáo Trần N.G.

[8] Quyết định hình phạt đối với bị cáo Lâm C.T: Xét thấy, thời điểm bị cáo Lâm C.T phạm tội mới được 15 tuổi; bị cáo phạm tội lần đầu, phạm tội do bồng bột,

nhất thời, bị cáo là người chưa thành niên nên khả năng nhận thức, điều khiển hành vi còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới khung và không quá $\frac{1}{2}$ mức hình phạt bị cáo Lâm C.T phải chịu. Bị cáo Lâm C.T có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, việc không bắt bị cáo Lâm C.T đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội và không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an Lâm C.T xã hội. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo là tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo Trần N.G và bị cáo Lâm C.T về tội danh, điểm, khoản của Bộ luật Hình sự là có căn cứ; mức hình phạt người bào chữa cho bị cáo Lâm C.T đề nghị áp dụng cho bị cáo Lâm C.T là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Trần N.G đề nghị áp dụng hình phạt cho bị cáo Trần N.G dưới mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là chưa tương xứng với tính chất, hành vi của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

Xe mô tô hiệu Honda Sonic 150, biển số 47K1-350.58 là tài sản của Nie cho Mkang để đi đón bạn là Y Vôl Êban và bị Trần N.G và Lâm C.T chiếm đoạt. Công an huyện Bắc Tân Uyên trả xe cho Nie là đúng quy định.

- Xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 61N1-167.87 là tài sản của bà H.T.B. Ngày 17/12/2020, Lâm C.T tự ý lấy xe mô tô đi chơi sau đó cùng Trần N.G thực hiện hành vi phạm tội nên Công an huyện Bắc Tân Uyên trả xe cho bà H.T.B là đúng quy định.

- Giấy chứng minh nhân dân số 281209357 mang tên Trần N.G là giấy tờ tùy thân của bị cáo Trần N.G, không liên quan đến vụ án nên hoàn trả cho bị cáo Trần N.G.

- Đối với 01 áo khoác bằng vải, màu đen bị cháy một phần; 01 yên xe mô tô bị cháy một phần và cháy hết phần mũ bọc yên xe; 01 cái nón bảo hiểm màu xanh đậm, có in chữ hình “Rock” màu xanh dương, đã bị đập bể; 01 mảnh nhựa màu đỏ bị cháy một phần, còn thấy hàng chữ “Satu Hati” và 01 hộp quẹt gas màu trắng, kích thước 08 x 02cm là vật chứng thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường của vụ án hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[12] Ng.V.T không cùng tham gia, giúp sức cho Lâm C.T và Trần N.G để lấy xe mô tô, đốt xe nên Tuấn không phạm tội.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của bị cáo Trần N.G và bị cáo Lâm C.T đã bồi thường cho bị hại Mkang và chủ xe số tiền 80.900.000 đồng. Bị hại không có

yêu cầu gì khác và có đơn bãi nại, yêu cầu không khởi tố vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 168, Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần N.G.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 168, khoản 2 Điều 12, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo đối với bị cáo Lâm C.T.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần N.G và bị cáo Lâm C.T phạm “Tội Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần N.G 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2020.

Xử phạt bị cáo Lâm C.T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày xét xử sơ thẩm 02/3/2022.

Giao bị cáo Lâm C.T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả Giấy chứng minh nhân dân số 281209357 mang tên Trần N.G cho bị cáo Trần N.G.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác bằng vải, màu đen bị cháy một phần; 01 yên xe mô tô bị cháy một phần và cháy hết phần mũ bọc yên xe; 01 cái nón bảo hiểm màu xanh đậm, có in chữ hình “Rock” màu xanh dương, đã bị đập bể; 01 mảnh nhựa màu đỏ bị cháy một phần, còn thấy hàng chữ “Satu Hati” và 01 hộp quẹt ga màu trắng, kích thước 08 x 02cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần N.G, bị cáo Lâm C.T mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Lâm C.T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Người tham gia tố tụng (12);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Huệ